

Bản án số: 298/2022/HS-ST
Ngày: 30-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Công Toại

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thành Thông

Ông Trương Hồng Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Lê Hải Lý

Thư ký Tòa án - Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Trần Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 904/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1940/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 6891/2022/HSST-QĐ ngày 07 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Mai Đức S; sinh năm: 1983, tại Thanh Hóa; nơi cư trú: số A Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Đức S1 và bà Phạm Thị B; có vợ (đã ly hôn) và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2016); tiền sự: không có; tiền án: không có; bị cáo tại ngoại;

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Lee Sang Y (quốc tịch: Hàn Quốc), sinh năm: 1987; nơi lưu trú tại Việt Nam: Số B Riverside Residence, phường Tân Phú, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh;

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Nguyễn Thị Cẩm L; sinh năm: 1981; địa chỉ: số A Vinhomes Central Park, 720A Điện Biên Phủ, Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh;
Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 19/6/2016, ông Lee Sang Y (sinh năm 1987, quốc tịch Hàn Quốc) đón xe taxi của hãng V từ số 02 Lý Tự Trọng, Phường Bến Nghé, Quận 1 về Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Do uống bia rượu say nên ông Lee Sang Y ngủ quên trên xe, đến khoảng 04 giờ 30 phút cùng ngày, sau khi tỉnh dậy thì ông Lee Sang Y phát hiện mình đang nằm trước số 06 Trần Hưng Đạo, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1 và bị mất điện thoại di động Iphone 6, đồng hồ hiệu Paul Smith, ví tiền trong đó có 10.000.000 đồng, 01 thẻ Visa card mang tên Lee Sang Y và một số giấy tờ tùy thân khác. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, ông Lee Sang Y nhận được tin nhắn của Ngân hàng phát hành thẻ H (Hàn Quốc) thông báo thẻ Visa card của ông đã sử dụng thanh toán tiền mua hàng tại một số siêu thị, cửa hàng tại Việt Nam với số tiền 3.466.945 Won, tương đương số tiền 65.467.000 đồng. Sau đó, Lee Sang Y đến Công ty V và Công an Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo.

Kết hợp với tra soát của Công ty V, Cơ quan điều tra không xác định được các tài xế taxi có liên quan đến việc chiếm đoạt tài sản, giấy tờ của ông Lee Sang Y. Ngoài ra, Công ty V còn cung cấp thông tin về trường hợp của khách hàng Wee C.K.K tương tự như khách hàng Lee Sang Y, bị chiếm đoạt số tiền tổng cộng là 9.523.988 đồng.

Qua điều tra xác minh, cơ quan điều tra xác định được bị cáo Mai Đức S có liên quan đến vụ việc nên đã mời lên làm việc. Tại cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận quen biết với một đối tượng tên Hùng (không rõ nhân thân lai lịch) khoảng 40 tuổi, hành nghề xe ôm tại khu vực Quận 1 từ năm 2015. Khoảng 08 giờ ngày 19/6/2016, Hùng gọi điện thoại rủ bị cáo đi uống cà phê, cho biết có được 01 thẻ tín dụng và rủ bị cáo đi mua hàng, rồi sẽ cho bị cáo 30% tổng trị giá số tiền hàng. Sau khi bị cáo đồng ý, Hùng đưa cho bị cáo 01 thẻ tín dụng Visa card số 433028*****1916 ghi tên chủ thẻ Lee Sang Y, cho biết chủ thẻ là người nước ngoài và hướng dẫn bị cáo cải trang, đóng giả làm chủ thẻ. Sau đó, Hùng đi cùng bị cáo nhưng đứng ngoài chờ để bị cáo vào các cửa hàng, siêu thị mua hàng hóa, sau đó bị cáo giao hàng lại cho Hùng. Trong ngày 19/6/2016, cả hai đã 04 lần mua hàng hóa cụ thể như sau:

Lần 1: tại Cửa hàng Thế Giới Di Động - địa chỉ: 651 đường Phạm Thế Hiển, Phường 4, Quận 8. Bị cáo mua 02 điện thoại di động Iphone 6 plus 64GB

màu bạc với giá 24.690.000 đồng/cái, tổng cộng 02 điện thoại trị giá 49.380.000 đồng và 4 thẻ cào điện thoại mệnh giá 500.000 đồng/thẻ, trị giá thanh toán 4 thẻ là 1.900.000 đồng, tổng cộng là 51.280.000 đồng. Bị cáo sử dụng thẻ Visa card số 433028*****1916 để thanh toán và ký tên trên hóa đơn là “Lee Sang”.

Lần 2: tại Cửa hàng Điện Máy Xanh - địa chỉ: A1/9 ấp 2, Quốc lộ 50, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh. Bị cáo mua 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 màu vàng (Gold) với giá 9.990.000 đồng, mua 06 thẻ cào điện thoại gồm 02 thẻ mệnh giá 50.000 đồng và 04 thẻ mệnh giá 500.000 đồng. Tổng cộng toàn bộ số hàng hóa mua tại đây là 11.990.000 đồng. Bị cáo sử dụng thẻ Visa card số 433028*****1916 để thanh toán và ký tên trên hóa đơn là “Son”.

Lần 3: tại Siêu thị Vinmart - địa chỉ: 353 đường Hưng Phú, Phường 9, Quận 8. Bị cáo mua thực phẩm, trái cây trị giá 1.297.695 đồng và sử dụng thẻ Visa card số 433028*****1916 để thanh toán, ký tên “Tuấn” trên hóa đơn.

Lần 4: tại Siêu thị Coopmart Cống Quỳnh - địa chỉ: 189C đường Cống Quỳnh, Quận 1. Bị cáo mua thực phẩm, trái cây trị giá 890.022 đồng và sử dụng thẻ Visa card số 433028*****1916 để thanh toán, đồng thời ký tên “Tuấn” và ghi địa chỉ 79/12 Phạm Viết Chánh, Phường 15, quận Bình Thạnh.

Sau khi mua hàng hóa xong, Hùng liên lạc và bán cho các đối tượng (không rõ lai lịch) 02 điện thoại Iphone 6s Plus, 01 điện thoại Samsung Galaxy A7 màu vàng. Sau đó, Hùng thông báo cho bị cáo biết đã bán 03 điện thoại di động với giá 45.000.000 đồng và Hùng trả công cho bị cáo 15.000.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận ngày 16/5/2016 có nhận chở một người khách nước ngoài tên là Wee C.K.K đi từ phường Thảo Điền, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh đến Khu Công nghiệp Biên Hòa 2, tỉnh Đồng Nai, sau đó quay về Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Người khách này kêu bị cáo chở đến Siêu thị Coopmart Cống Quỳnh, Quận 1 để mua hàng hóa, bị cáo đi cùng người khách vào siêu thị để mua hàng thực phẩm, trái cây với tổng trị giá 9.761.474 đồng, thanh toán bằng thẻ Visa card số 4211-50**-****-9520 của ông Wee C.K.K số tiền 8.075.474 đồng, còn lại trả bằng tiền mặt của bị cáo. Khi mua hàng tại đây bị cáo lấy tên “Tuấn”, ghi số điện thoại 0903669424, địa chỉ số 79/12 Phạm Viết Chánh, Phường 19, quận Bình Thạnh. Việc mua hàng tại siêu thị là do vị khách yêu cầu và cho bị cáo được mua cùng một số hàng hóa, không chiếm đoạt thẻ.

Qua điều tra, xác minh được biết ông Wee C.K.K, sinh ngày 25/11/1971, quốc tịch Singapore, mang hộ chiếu số E5524367L (số mới K1246393K), lần nhập cảnh gần nhất ngày 10/12/2019, tạm trú tại khu nghỉ dưỡng Hue Ecolodge Resort, địa chỉ số 02 Lương Quán, phường Thủy Biều, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế. Ngày 06/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định ủy thác điều tra cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Huế để tiến hành xác minh, lấy lời khai. Ngày 24/02/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố Huế phúc đáp kết quả ủy thác

điều tra, xác định ông Wee C.K.K đến lưu trú tại khu nghỉ dưỡng Hue Ecolodge Resort từ ngày 13/12/2019 đến ngày 15/12/2019 thì trả phòng và chuyển đi nơi khác và không rõ thông tin hiện nay ông Wee C.K.K ở đâu.

Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Mai Đức S về hành vi sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản.

Bản Cáo trạng số 135/CT-VKS-P3 ngày 25 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Mai Đức S tội danh “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo điểm đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa,

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội, giữ quan điểm như truy tố, nêu lên các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 02 năm đến 03 năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ theo quy định. Về trách nhiệm dân sự, bị hại - ông Lee Sang Y - có văn bản xác nhận đã được cơ quan bảo hiểm Hàn Quốc chi trả và không có yêu cầu bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng nêu, đồng thời trình bày nhận thức sâu sắc và rất hối hận về hành vi sai trái của bản thân trong suốt thời gian dài từ năm 2016 đến nay. Xin Hội đồng xét xử xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo cơ hội để sửa chữa sai lầm của bản thân, nuôi dạy con cái.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Mai Đức S tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để xác định, vào ngày 19/6/2016, bị cáo đã có hành vi cải trang, giả làm ông Lee Sang Y và sử dụng thẻ tín dụng Visa Card số 433028*****1916 của ông Lee Sang Y để 04 lần thanh toán tiền mua hàng hóa qua hệ thống máy POS tại các cửa

hàng, siêu thị với tổng số tiền chiếm đoạt là 65.457.717 đồng.

[3] Hành vi sử dụng thẻ ngân hàng thanh toán tiền mua hàng hóa qua hệ thống máy POS tại các cửa hàng, siêu thị là hành vi sử dụng phương tiện điện tử. Mặt khác, bị cáo biết rất rõ rằng bản thân không có quyền sử dụng thẻ Visa Card số 433028*****1916 để thanh toán mua hàng, nhưng vẫn thực hiện các hành vi giả làm chủ thẻ người nước ngoài, sử dụng thẻ thanh toán tiền mua hàng hóa qua hệ thống máy POS tại các cửa hàng, siêu thị với tổng số tiền là 65.457.717 đồng, rồi sau đó đem bán số hàng hóa mua được để lấy tiền mặt. Chuỗi hành vi mà bị cáo thực hiện đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

[4] Mặt khác, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ truy tố bị cáo với một tình tiết định khung hình phạt là “*Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng*” là chưa đầy đủ. Vì cả 04 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản mà bị cáo thực hiện vào ngày 19/6/2016 đều cấu thành tội phạm và đây là tình tiết định khung hình phạt “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định bị cáo phạm tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản” theo các điểm b, đ khoản 2 Điều 290 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định.

[5] Đối với đối tượng cùng thực hiện hành vi phạm tội với bị cáo, do chưa xác định được lai lịch, nhân thân nên quá trình điều tra không có cơ sở truy tìm và xử lý đối tượng này, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[6] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên có lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể được luật hình sự bảo vệ đó là quyền sở hữu đối với tài sản của công dân. Vì vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là “tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả”, “thành khẩn khai báo”, “ăn năn hối cải”, lần đầu phạm tội và bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo. Những tình tiết giảm nhẹ này quy định tại các điểm b, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[8] Xét tính chất, mức độ phạm tội, cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy không cần

thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội.

[9] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án và trách nhiệm dân sự:

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 01 điện thoại di động hiệu Motorola V3 màu vàng: được bị cáo liên lạc, sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 USB Kingston màu vàng 02 GB: đây là chứng cứ liên quan đến việc chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, nên đưa lưu vào hồ sơ vụ án.

- Bị hại bị chiếm đoạt là 65.457.717 đồng đã được Cơ quan bảo hiểm tại Hàn Quốc quyết toán chi trả bồi thường và có văn bản không có yêu cầu bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Số tiền 65.000.000 đồng: bà Nguyễn Thị Cẩm L (vợ bị cáo tại thời điểm nộp) thay mặt bị cáo giao nộp cho cơ quan điều tra để bồi thường khắc phục hậu quả. Tuy bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền bị chiếm đoạt, nhưng đây là số tiền mà bị cáo đã thu lợi bất chính, nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào các điểm b, đ khoản 2 Điều 290; điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Tuyên bố bị cáo Mai Đức S phạm tội “Sử dụng phương tiện điện tử thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Mai Đức S 02 (hai) năm tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 04 (bốn) năm, kể từ ngày 30/6/2022.

Giao bị cáo Mai Đức S cho Ủy ban nhân dân Phường 22, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu sung sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6S, 01 điện thoại di động hiệu Motorola V3 màu vàng và số tiền 65.000.000 đồng.

- Đưa lưu vào hồ sơ vụ án: 01 USB Kingston màu vàng 02 GB (đã được lưu trữ trong hồ sơ vụ án).

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2020/216 ngày 14/4/2020. Tiền Việt Nam đã được chuyển vào tài khoản tạm giữ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, số tài khoản 39499058778 mở tại Kho bạc nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh theo Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 09/11/2016).

3. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

4. Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Có giải thích chế định án treo cho bị cáo.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS TP.HCM; (1)
- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- Trại giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đường sự (2)
- THAHS TP.HCM; (1)
- Phòng PC53 - CA TP. HCM; (1)
- UBND phường/xã nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (18) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Công Toại